

“Khi Bồ tát được hạ sanh hai dòng nước, một nóng một lạnh, từ trời rỏ xuống để tắm gội cho Bồ tát và bà mẹ. (trang 31, 32, *The life of Buddha*)

Nidanakatha viết rằng lúc bấy giờ mọi người ở thành Ca-tỳ-la-vệ đang đón mừng mùa lễ hội trăng tròn tháng Asalha (tháng sáu - bảy), “đến ngày thứ bảy khi hoàng hậu chấp chờn ngủ, bà chiêm bao thấy tứ đại thiên vương nâng bà lên cùng với cả chiếc giường, mang bà đến bên ngọn Hy-mã-lạp-sơn đặt bà trên bình nguyên Manosila rộng sáu mươi do tuần dưới chân một cây sa-la cao bảy do tuần, rồi tứ thiên vương đứng hầu một bên. Rồi các bà hoàng đến mang bà vào hồ Anotatta tắm gội bà để tẩy sạch uesthi của cõi người, rồi thay bằng xiêm y chư thiên, thoa hương thơm và trang điểm bằng hoa cõi trời. Cách đây không xa là một ngọn núi bạc, trên đỉnh núi là một ngôi nhà bằng vàng. Nơi đó chư thiên chuẩn bị một chiếc giường dâu quay về hướng đông rồi đặt bà lên đó. Lúc bấy giờ Bồ tát hiện thân một con voi trắng. Cách đó một dặm là một ngọn núi bằng vàng, Ngài từ núi vàng đi xuống làm chói sáng cả núi bạc rồi từ phương bắc đi lại núi bạc. Trong vòi con bạch tượng là một đóa sen trắng, Bạch tượng vào nhà vàng, đi vòng bên phải ba lần quanh giường bà mẹ, chọc mạnh vào hông bên phải của bà như muốn chui vào bụng.” (trang 31, 32, *The life of Buddha*)

Ngày hôm sau hoàng hậu thức giấc, kể lại cho vua Tịnh Phạn giác chiêm bao, nhà vua liền thỉnh sáu mươi vị Bà la môn tắm tiếng đến để thỉnh vấn và được trình tấu rằng Hoàng hậu sẽ có mang hoàng nam, vị hoàng tử tương lai nếu ở nhà sẽ là một vị chuyển luân thánh vương, nếu rời nhà đi về hướng bắc sẽ thành Phật.

Một số chi tiết cho thấy sau giác chiêm bao của Hoàng hậu là một loạt những chuyển biến như đất đai rung chuyển và ba mươi hai điềm lành xuất hiện. Điềm lành thứ nhất là ánh sáng lạ xuất hiện, kẻ mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, kẻ tai chân tật nguyên được tay chân ngay thẳng, kẻ què được đi, lửa tắt cả các địa ngục đều tắt...

Vào ngày này bảy nhân vật khác cũng đồng thời giáng hạ xuống trần, Cây Giác ngộ, mẹ của La-hầu-la, bốn vạc báu, con voi, con ngựa Kiên trắc (Kanthaka), người chăn ngựa Xa Nặc (Channa) và thầy dạy học Kaludayin.

II- LỊCH SỬ NGÀY PHẬT ĐẢN SANH

1- NGÀY RÀM THÁNG TƯ VÀ ĐẠI HỘI KIẾT TẬP LẦN THỨ 6 (17-6-1954) Ở MIẾN ĐIỆN:

Trong bài “*Tìm hiểu Ngày Sinh của Đức Phật Thích Ca*” GS Nguyễn Phúc Bửu Tập đã viết về việc giải thích vì sao ngày trăng tròn tháng Vassa của lịch Ấn Độ (từ giữa tháng Tư sang giữa tháng Năm dương lịch) được chọn làm lễ Đản sanh đức Phật như sau. “Trước tiên là vì truyền thống này đã có từ lâu trong trường phái Nguyên thủy (Theravada)... người theo Phật giáo Nam tông tin là đức Phật đã chọn ngày ra đời, thành đạo, và nhập niết bàn cùng vào một ngày. Lại còn nhiều lý do để giải thích việc lựa chọn. Lý do thiết thực hơn cả là vì niên lịch Phật giáo thiên về âm lịch và ngày xưa, Visakha là ngày đẹp nhất trong năm. Mùa mưa bắt đầu, tu sĩ phải tập hợp vào một nơi để tu học, và ngày Visakha là ngày khởi đầu giai đoạn hợp đoàn. Lại nữa, mưa bắt đầu, cỏ cây sống lại, sinh vật cũng bắt đầu nảy nở, người tu sĩ phải tránh di chuyển để tránh sát sinh. Visakha khởi đầu cuộc chuẩn bị vào hạ, người tu sĩ Theravada sẽ an cư kiết hạ sau Visakha, tránh các cuộc sinh hoạt náo nhiệt.

Sau Thế Chiến Hai, ... trong thập niên năm mươi, tín đồ Phật giáo đã tổ chức Đại hội kiết tập lần sáu tại Miến Điện. Kiết tập là đại hội quy tụ các nhà lãnh đạo Phật giáo để san định kinh sách và quyết định cương lĩnh cấp thời của đạo. Đại hội chọn lá cờ Phật giáo và quyết định lấy ngày trăng tròn từ giữa tháng Tư sang giữa tháng Năm dương lịch

